

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 15 - 9 - 2023

V/v “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM,
TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Lam.

2. Bà Lê Thái Thị Kim Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hoàng Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 383/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2023 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/8/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 54/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28/8/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1952 (có mặt).

2. Bị đơn: Ông Lê Trung H1, sinh năm 1954 (vắng mặt).

Cùng nơi cư trú: Khu phố X, phường K, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 09/6/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Bà Nguyễn Thị H và ông Lê Trung H1 đến với nhau hoàn toàn tự nguyện, hai bên có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Phan Rang, huyện Ninh Hải, tỉnh Thuận Hải năm 1981. Sau khi kết hôn bà và ông H1 chung sống tại phường Kinh Dinh, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm. Quá trình chung sống bà và ông H1 không có hạnh phúc, xảy ra nhiều mâu thuẫn nhỏ, thời gian chung sống kéo dài thì mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Từ năm 2015 cho đến nay, mặc dù vợ chồng bà sống chung nhà, nhưng mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai, không sinh hoạt chung cùng nhau. Bà và ông H1 thường xuyên xảy ra rất nhiều

mâu thuẫn không hàn gắn được, nhiều lần ông H1 đánh bà nhưng vì sợ dư luận, vì các con nên bà đã chịu đựng. Năm 2019, bà đã nộp đơn ly hôn với ông H1 tại Tòa án, quá trình giải quyết hòa giải bà đã rút đơn để cho ông H1 có cơ hội thay đổi nhưng ông H1 vẫn vậy. Nay, ông H1 ngày càng hung hăng, bản tính không thay đổi khiến bà bị ảnh hưởng tâm lý, lúc nào cũng căng thẳng lo sợ. Do thời gian mâu thuẫn kéo dài và tình cảm vợ chồng không còn, bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông H1.

Về con chung: Bà và ông H1 có 02 người con chung là Lê Trung H2, sinh năm 1983 và Lê Thanh H3, sinh năm 1987. Các con đã trưởng thành tự lao động nuôi sống bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Lê Trung H1: Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, Tòa án đã thông báo, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng ông H1 vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận phát biểu: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng; Bị đơn mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trình bày của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn ông Lê Trung H1. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp “Ly hôn” theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ở phường Kinh Dinh, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm theo khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Đối với việc vắng mặt của bị đơn: Từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm mở phiên tòa sơ thẩm, Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm đã thông báo, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn là ông Lê Trung H1 nhưng ông H1 vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, cùng với tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án để làm cơ sở giải quyết và xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về tranh chấp hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Lê Trung H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân thị trấn Phan Rang, huyện Ninh Hải, tỉnh Thuận Hải cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 703 ngày 22/4/1981, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị H trình bày: Trong thời gian chung sống cùng nhau vợ chồng bà không hạnh phúc, xảy ra nhiều mâu thuẫn. Từ năm 2015 cho đến nay, bà và ông H1 mặc dù sống chung nhà, nhưng mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai, không sinh hoạt chung cùng nhau. Ông H1 nhiều lần đánh bà, nhưng vì sợ dư luận, vì các con nên bà đã bỏ qua. Năm 2019 bà đã nộp đơn ly hôn với ông H1 tại Tòa án, quá trình giải quyết hòa giải bà đã rút đơn để hàn gắn tình cảm vợ chồng, nhưng bản chất ông H1 không thay đổi dẫn tới mâu thuẫn giữa bà và ông H1 ngày càng trầm trọng. Tại biên bản xác minh ở phường Kinh Dinh, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, cho biết gia đình bà H và ông H1 có xảy ra mâu thuẫn kéo dài. Đối với ông H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, ông H1 biết việc bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn nhưng không đến Tòa án để làm việc, có thái độ bỏ mặc không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H và ông H1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H.

[2.2] Về con chung: Bà H và ông H1 có 02 con chung là Lê Trung H2, sinh năm 1983 và Lê Thanh H3, sinh năm 1987. Các con đã trưởng thành tự lao động nuôi sống bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.3] Tài sản chung và nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Bà H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bà H là người cao tuổi có đơn xin miễn án phí căn cứ theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử miễn án phí cho bà H theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào điểm đ Điều 12; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H.

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Lê Trung H1.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị H được miễn án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà H 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005432 ngày 12/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ Bản án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. PR-TC;
- CCTHADS TP. PR- TC;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- UBND phường Kinh Dinh;
- Lưu hồ sơ; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Diệu